

# Đơn đặt hàng / Purchase Order

Được phê duyệt bởi: Châu Hoàng Sinh



|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <div>Thông tin xuất hóa đơn (Billing Information)</div> <div>CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP<br/>WINCOMMERCE</div> <div>Số 23 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam</div> <div>MST: 0104918404</div> <div>Địa chỉ giao hàng (Delivery Address)</div> <div>4578-WM+ HCM 145A Lê Đình Cẩn</div> <div>4578 - WM+ HCM 145A Lê Đình Cẩn</div> <div>145A Lê Đình Cẩn, khu phố 6, Phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh Việt Nam</div> <div>2471066866-45781</div> | <div>Thông tin đơn hàng (Information)</div> <div>Số đơn hàng (PO No.)</div> <div>Ngày đặt hàng (PO date)</div> <div>Nhóm đặt hàng (Purchaser)</div> <div>Người đặt hàng (Purchaser)</div> <div>Số điện thoại</div> <div>Email</div> <div>Ngày giao (Delivery Date)</div> <div>Ghi chú</div> <div>4180891726</div> <div>04.12.2025</div> <div>101 - T.P tươi sống CB</div> <div>Châu Hoàng Sinh</div> <div>0938338158</div> <div>sinhch@winmart.masangroup.com</div> <div>09.12.2025</div> <div></div> |
| <div>Nhà cung cấp (Supplier): 0002010660</div> <div>CTY CP ĐẠI THUẬN PHÂN PHỐI</div> <div>59-61 Nguyễn Trường Tộ, Phường Xóm Chiếu,</div>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       |

| Stt<br>(No.)                                    | Tên hàng<br>(Item Description)                       | Mã vạch<br>(Barcode) | Số lượng<br>(Quantity) | ĐVT<br>(Unit) | Đơn giá<br>(Unit Price) | Thành tiền (VND)<br>(Amount) |
|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------|------------------------|---------------|-------------------------|------------------------------|
| 10                                              | 10334977<br>WALL'S Kem Choco Crunchy 54ml/41g T36    | 8851932470216        | 36                     | CAI           | 7,273                   | 261,828                      |
| 20                                              | 10006343<br>WALL'S Kem Cornetto Black&White 66g      | 8851932275606        | 24                     | CAI           | 9,212                   | 221,088                      |
| 30                                              | 10006342<br>WALL'S Kem Cornetto hương vani 66g       | 8851932028103        | 24                     | CAI           | 9,212                   | 221,088                      |
| 40                                              | 10290315<br>WALL'S Kem Strawberry Cookies 110ml/69g  | 8851932451475        | 24                     | CAI           | 9,213                   | 221,112                      |
| 50                                              | 10183563<br>WALL'S Kem Cornetto Choco Brownie 66gT24 | 8851932413909        | 24                     | CAI           | 9,212                   | 221,088                      |
| 60                                              | 10334755<br>WALL'S Kem Bites Time 64ml/60g T24       | 8851932441438        | 24                     | G1            | 7,901                   | 189,624                      |
| Tổng giá trị trước thuế (Total excl VAT amount) |                                                      |                      |                        |               |                         | 1,335,828                    |
| - 5% (VAT)                                      |                                                      |                      |                        |               |                         | 0                            |
| - 8% (VAT)                                      |                                                      |                      |                        |               |                         | 106,866.24                   |
| - 10% (VAT)                                     |                                                      |                      |                        |               |                         | 0                            |
| - 15% (VAT)                                     |                                                      |                      |                        |               |                         | 0                            |
| Thuế GTGT (VAT Amount)                          |                                                      |                      |                        |               |                         | 106,866.24                   |
| Tổng giá trị đơn hàng (Total amount)            |                                                      |                      |                        |               |                         | 1,442,694.24                 |

**Người lập đơn hàng**  
(Created By)

**Quản lý ngành hàng**  
(Department Manager)

**Quản lý siêu thị**  
(Store Manager)

**Giám đốc cấp 2**  
(Regional Director)

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

\_\_\_\_\_

**Nhà cung cấp lưu ý:**

- Giá mua trên đơn đặt hàng là giá mua chính thức, nếu có chênh lệch so với báo giá thì báo lại nhân viên đặt hàng để điều chỉnh giá trước khi giao hàng.
- Vui lòng điền số đơn đặt hàng và mã nhà cung cấp vào hóa đơn và phiếu giao hàng.